

Số: 76/2018/QĐST – HNGĐ

Phổ Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Quang Th, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn 7, xã HNg, huyện TT, thành phố HN.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm Thanh Xuyên 5, xã TTh, thị xã PY, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Quang Th và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang Th và chị Nguyễn Thị S, xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Quang Th và chị Nguyễn Thị S, xác định. Trong quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung là: Bùi Thị Như Q sinh năm 1989, Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1992 và Bùi Ngọc Đ, sinh ngày 19/4/1994. Hiện nay cháu Q đã xây dựng gia đình còn cháu D và cháu Đ cũng đã trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay các cháu đang ở với chị S. Nay ly hôn các cháu muốn ở với ai là tùy các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Anh Bùi Quang Th và chị Nguyễn Thị S đều xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Anh Bùi Quang Th và chị Nguyễn Thị S đều xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng không cho ai vay mượn gì và không nợ gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Quang Th nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008499 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại cho anh Bùi Quang Th 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy